

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Que đếm hoặc nắp sạch, các đĩa nhỏ, giấy và bút.

Làm một nhiệm vụ mỗi lượt; được dùng đồ vật để kiểm lại.

Đọc đề, tự chọn cách làm rồi viết phép tính và lời trả lời khi đề yêu cầu.

BÀI 1

Đếm các nhóm năm

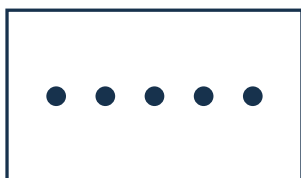
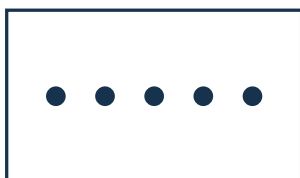
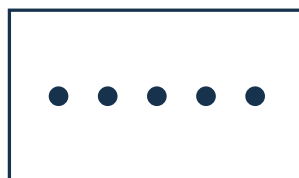
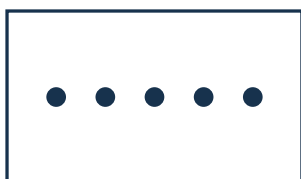
Đếm thêm 5 qua các nhóm có 5 vật.

VÍ DỤ

Ba nhóm mỗi nhóm 5 vật: đếm 5,10,15; có 15 vật.

- 1 Tạo hai nhóm, mỗi nhóm 5 que. Đếm thêm 5, viết phép cộng và nói tổng.

- 2 Đếm các nhóm trong hình rồi tìm tất cả số chấm bằng cách đếm thêm 5.

_____
_____

LUYỆN THÊM · LT1

Có năm nhóm, mỗi nhóm 5 que. Nói các mốc đếm thêm 5 và tổng số que.



Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 1 · tiếp tục

3

Sáu hộp, mỗi hộp 5 nắp. Nói các mốc đếm thêm 5 đến số nắp tất cả.

4

Một bạn đếm các nhóm năm: 5, 10, 15, 25. Bạn đã bỏ qua mốc nào? Dùng bốn nhóm để kiểm.

BÀI 2

Lập các phép nhân 5

Viết và lập bảng nhân 5 theo nhóm.

VÍ DỤ

$5 + 5 + 5 = 5 \times 3 = 15$. Năm được lấy ba lần, tức 3 nhóm mỗi nhóm 5 vật.

1

Dựng hoặc vẽ 1, 2 rồi 3 nhóm, mỗi nhóm 5 vật. Viết 5×1 , 5×2 , 5×3 và tính.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 2 · tiếp tục

- 2 Tính 5×4 , 5×5 , 5×6 . Kiểm một phép bằng thêm một nhóm 5 từ phép đứng trước.

- 3 Tính 5×7 , 5×8 , 5×9 . Nói số nhóm và số vật mỗi nhóm trong một phép.

- 4 Tính 5×10 . Đọc dãy kết quả của bảng nhân 5 từ 1 đến 10 lần.

BÀI 3

Thực hành bảng nhân 5

Dùng bảng nhân 5 và giải thích cách kiểm.

VÍ DỤ

Biết $5 \times 6 = 30$ thì thêm một nhóm 5 được $5 \times 7 = 35$.

- 1 Tính không theo thứ tự: 5×8 , 5×2 , 5×6 . Sau khi trả lời mới kiểm bằng nhóm hoặc đếm thêm 5.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 3 · tiếp tục

- 2 Bạn nói $5 \times 7 = 30$. Em dùng phép đã biết để sửa và giải thích.

- 3 Viết các phép 5×1 đến 5×10 và tính. Đọc lại để tìm chỗ mình cần kiểm.

- 4 Chín nhóm, mỗi nhóm 5 que. Bạn chỉ ghi $9 + 5$. Em chọn phép tính phù hợp và nêu tổng.

BÀI 4

Chọn phép nhân 2 hoặc 5

Phân biệt số vật mỗi nhóm để chọn bảng nhân 2 hoặc 5.

VÍ DỤ

Bốn túi, mỗi túi 2 viên, cho $2 \times 4 = 8$; nếu mỗi túi 5 viên thì $5 \times 4 = 20$.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 4 · tiếp tục

LUYỆN THÊM · LT1

Có bốn túi, mỗi túi 5 nhãn. Chọn bảng nhân phù hợp, viết phép tính và nói số 4 chỉ gì.

1 Có 6 đĩa, mỗi đĩa 2 quả.
Chọn phép nhân rồi tính.

2 Có 6 đĩa, mỗi đĩa 5 quả.
Viết phép nhân rồi tính.

3 Xếp ba nhóm, mỗi nhóm 2 vật; sau đó xếp ba nhóm, mỗi nhóm 5 vật. Viết hai phép tính và giải thích điều thay đổi.

4 Tự chọn 4 nhóm, mỗi nhóm 2 hoặc 5 vật. Vẽ nhóm và viết phép nhân; người lớn chỉ nhìn hình để kiểm phép tính của em.



Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 5

Chuyện một bước dùng phép nhân

Giải bài toán một bước bằng bảng nhân 2 hoặc 5.

VÍ DỤ

Mỗi hộp có 5 bút, bốn hộp có $5 \times 4 = 20$ bút.

- 1 Mỗi khay có 5 chiếc bánh. Ba khay như nhau có bao nhiêu bánh? Viết phép tính và lời trả lời.

- 2 Mỗi túi có 5 nhãn vở. Tám túi như nhau có bao nhiêu nhãn vở?

- 3 Mỗi bạn làm 2 bông hoa. Năm bạn làm như nhau thì có tất cả bao nhiêu bông?

- 4 Kể một chuyện mới phù hợp với 5×7 . Viết kết quả và nói đơn vị của đáp số.
